TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-03-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1086/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Nh, sinh năm 1966; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 535/37/20, đường Th, phường 16, quận G, Thành phố H; địa chỉ tạm trú: Số 859/4/15, khu phố 1, tổ 4, phường Thạnh X, Quận 12, Thành phố H; vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Diễm Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 28, đường D14, tổ 13, khu phố 6, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn Nh trình bày:

Ông chung sống với bà Bùi Thị Diễm Th từ năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 16, quận G, Thành phố H theo Trích lục kết hôn số 592/TLKH-BS ngày 01/6/2022, đăng ký ngày 25/5/1999. Trong thời gian chung

sống với nhau ông và bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống. Ông và bà Th đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông và bà Th có gặp nhau để hòa giải, nhưng không được. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Thu H, sinh ngày 08/9/1996 (đã chết ngày 23/8/2020) và Phạm Đĩnh Hải Đ, sinh ngày 02/11/2002, cháu Đăng đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Bùi Thị Diễm Th, nhưng bà Bùi Thị Diễm Th không đến Tòa án làm việc theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Bùi Thị Diễm Th.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Văn Nh vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là bà Bùi Thị Diễm Th, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn; tuy nhiên, tại thời điểm tống đạt văn bản tố tụng, bị đơn không có mặt tại địa phương. Căn cứ vào các quy định tại các Điều 174, 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành lập các Biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo cho bị đơn và Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa xét xử. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nh, bà Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Nh đối với bị đơn bà Bùi Thị Diễm Th:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Nh và bà Bùi Thị Diễm Th chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 16, quận GThành phố H theo Trích lục kết hôn số 592/TLKH-BS ngày 01/6/2022, đăng ký ngày 25/5/1999, hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay ông Nh yêu cầu được ly hôn với bà Th, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Xét thấy, trong quá trình tố tụng, bà Thảo đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh phản đối lại lời trình bày của ông Nheo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Nh và bà Th đã tới mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho ông Nh được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Trong quá trình tố tụng, ông Nh trình bày có 02 con chung tên Phạm Thị Thu H, sinh ngày 08/9/1996 (đã chết ngày 23/8/2020) và Phạm Đĩnh Hải Đ, sinh ngày 02/11/2002, cháu Đ đã trên 18, ông Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nh tự khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; khoản 1 Điều 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn Nh đối với bị đơn bà Bùi Thị Diễm Th về việc: "Ly hôn".

Ông Phạm Văn Nh được ly hôn với bà Bùi Thị Diễm Th.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Văn Nh tự khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Phạm Văn Nh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ông Phạm Văn Nheo đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0048976, ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn Nh, bà Bùi Thị Diễm Th được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cẩm Hằng